

Số: 3009 /TB-ĐHTM

Hà Nội, ngày 28 tháng 10 năm 2026

THÔNG BÁO

Về việc lựa chọn tổ chức hành nghề đấu giá tài sản

Căn cứ Luật Đấu giá tài sản số 01/2016/QH14 ngày 17/11/2016;

Căn cứ Luật Quản lý sử dụng tài sản công số 15/2017/QH14 ngày 21 tháng 6 năm 2017;

Căn cứ Thông tư số 19/2024/TT-BTP ngày 31 tháng 12 năm 2024 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp về việc hướng dẫn lựa chọn tổ chức hành nghề đấu giá tài sản;

Căn cứ Nghị định số 186/2025/NĐ-CP ngày 01/7/2025 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều luật quản lý, sử dụng tài sản công;

Căn cứ Quyết định số 5773/QĐ-BGDĐT ngày 26/12/2018 của Bộ Trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo Ban hành Quy định phân cấp Quản lý, sử dụng tài sản công tại cơ quan Bộ Giáo dục và Đào tạo và các đơn vị sự nghiệp trực thuộc Bộ;

Căn cứ Nghị định số 60/2021/NĐ-CP ngày 21/6/2021 của Chính phủ quy định cơ chế tự chủ tài chính của đơn vị sự nghiệp công lập;

Căn cứ Quyết định số 1959/QĐ-BGDĐT ngày 07 tháng 07 năm 2026 của Bộ Giáo dục và đào tạo về việc giao quyền tự chủ tài chính giai đoạn 2026-2030 cho các đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc;

Căn cứ Chứng thư thẩm định giá số 255/2026/1032 ngày 28/10/2026 do Công ty Cổ phần tư vấn và thẩm định giá Hà Thành cung cấp;

Căn cứ Quyết định số ~~2658~~ QĐ-ĐHTM ngày 28/10/2026 của Hiệu trưởng Trường Đại học Thương mại về việc phê duyệt giá khởi điểm đấu giá bán thanh lý tài sản cố định tháng 10/2026 của Trường Đại học Thương mại;

Trường Đại học Thương mại thông báo việc lựa chọn tổ chức hành nghề đấu giá tài sản để đấu giá bán thanh lý tài sản cố định tháng 10/2026 của Trường Đại học Thương mại

1. Tên, địa chỉ đơn vị có tài sản đấu giá:

- Tên đơn vị: Trường Đại học Thương mại.
- Địa chỉ: Số 79 đường Hồ Tùng Mậu, Phường Từ Liêm, TP Hà Nội.

2. Tên tài sản:

- Danh mục tài sản thanh lý của Trường Đại học Thương mại (25 hạng mục theo phụ lục đính kèm)

3. Giá khởi điểm

- Giá khởi điểm: 10.500.000 đồng
- Bằng chữ: Mười triệu năm trăm nghìn đồng

4. Tiêu chí lựa chọn tổ chức hành nghề đấu giá tài sản: Theo quy định tại Thông tư số 19/2024/TT-BTP hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Đấu giá tài sản được sửa đổi theo Luật số 37/2024/QH15. Chi tiết theo bảng kèm theo.

5. Hồ sơ đăng ký gồm có:

- Văn bản đề nghị tham gia tổ chức hành nghề đấu giá tài sản;
- Hồ sơ năng lực của tổ chức hành nghề đấu giá tài sản;
- Phương án đấu giá;
- Thù lao dịch vụ đấu giá tài sản;

6. Thời gian, địa điểm nộp hồ sơ đăng ký tham gia tổ chức đấu giá:

- Thời gian nhận hồ sơ đăng ký tham gia tổ chức đấu giá: Nhận hồ sơ trực tiếp kể từ ngày 29/10/2026 đến 16h ngày 03/11/2026 .

- Địa điểm nộp hồ sơ: Phòng Quản trị cơ sở vật chất, phòng 106 nhà I, Trường Đại học Thương mại.

Địa chỉ: Số 79 đường Hồ Tùng Mậu, phường Từ Liêm, Thành phố Hà Nội.

Người đến nộp phải mang theo giấy giới thiệu và CCCD.

Lưu ý: Không hoàn lại hồ sơ đối với hồ sơ không được lựa chọn.

Trường Đại học Thương mại thông báo để các tổ chức hành nghề đấu giá tài sản biết và đăng ký.

Mọi chi tiết xin liên hệ theo sdt: 0973734092.

Nơi nhận:

- BGH (để cd);
- Cổng thông tin điện tử Quốc gia về đấu giá tài sản;
- Website Trường;
- Lưu: VT

HIỆU TRƯỞNG



PGS.TS Nguyễn Hoàng

PHỤ LỤC: TIÊU CHÍ LỰA CHỌN TỔ CHỨC HÀNH NGHỀ ĐẤU GIÁ

(Kèm theo Thông báo số 3009/TB-ĐHTM ngày 28/10/2026)

TT	NỘI DUNG	MỨC TỐI ĐA
I	Có tên trong danh sách các tổ chức hành nghề đấu giá tài sản do Bộ Tư pháp công bố	
1.	Có tên trong danh sách tổ chức hành nghề đấu giá tài sản do Bộ Tư pháp công bố	Đủ điều kiện
2.	Không có tên trong danh sách tổ chức hành nghề đấu giá tài sản do Bộ Tư pháp công bố	Không đủ điều kiện
II	Cơ sở vật chất, trang thiết bị cần thiết bảo đảm cho việc đấu giá đối với loại tài sản đấu giá	19,0
1.	<i>Cơ sở vật chất bảo đảm cho việc đấu giá</i>	<i>10,0</i>
1.1	Có địa chỉ trụ sở ổn định, rõ ràng (số điện thoại, địa chỉ thư điện tử...), trụ sở có đủ diện tích làm việc	5,0
1.2	Địa điểm bán, tiếp nhận hồ sơ tham gia đấu giá công khai, thuận tiện	5,0
2.	<i>Trang thiết bị cần thiết bảo đảm cho việc đấu giá</i>	<i>5,0</i>
2.1	Có hệ thống camera giám sát hoặc thiết bị ghi hình tại trụ sở tổ chức hành nghề đấu giá tài sản khi bán, tiếp nhận hồ sơ tham gia đấu giá (có thể được trích xuất, lưu theo hồ sơ đấu giá)	2,0
2.2	Có hệ thống camera giám sát hoặc thiết bị ghi hình tại nơi tổ chức phiên đấu giá (được trích xuất, lưu theo hồ sơ đấu giá)	3,0
3.	Có trang thông tin điện tử của tổ chức hành nghề đấu giá tài sản đang hoạt động ổn định, được cập nhật thường xuyên Đối với Trung tâm dịch vụ đấu giá tài sản thì dùng Trang thông tin điện tử độc lập hoặc Trang thông tin thuộc Cổng thông tin điện tử của Sở Tư pháp	2,0
4.	Có Trang thông tin đấu giá trực tuyến được phê duyệt hoặc trong năm trước liền kề đã thực hiện ít nhất 01 cuộc đấu giá bằng hình thức trực tuyến	1,0
5.	Có nơi lưu trữ hồ sơ đấu giá	1,0
III	Phương án đấu giá khả thi, hiệu quả (Thuyết minh đầy đủ các nội dung trong phương án)	16,0
1.	Phương án đấu giá đề xuất được hình thức đấu giá, bước giá, số vòng đấu giá có tính khả thi và hiệu quả cao	4,0
1.1	Hình thức đấu giá khả thi, hiệu quả	2,0
1.2	Bước giá, số vòng đấu giá khả thi, hiệu quả	2,0
2.	Phương án đấu giá đề xuất việc bán, tiếp nhận hồ sơ tham gia đấu giá công khai, khả thi, thuận tiện (địa điểm, phương thức bán, tiếp	4,0

	<i>nhận hồ sơ)</i>	
3.	<i>Phương án đấu giá đề xuất được đối tượng và điều kiện tham gia đấu giá phù hợp với tài sản đấu giá</i>	4,0
3.1	<i>Đối tượng theo đúng quy định của pháp luật</i>	2,0
3.2	<i>Điều kiện tham gia đấu giá phù hợp với quy định pháp luật áp dụng đối với tài sản đấu giá</i>	2,0
4.	<i>Phương án đấu giá đề xuất giải pháp giám sát việc tổ chức đấu giá hiệu quả; chống thông đồng, đùn giá, bảo đảm an toàn, an ninh trật tự của phiên đấu giá</i>	4,0
IV	Năng lực, kinh nghiệm và uy tín của tổ chức hành nghề đấu giá tài sản	57,0
1.	<i>Tổng số cuộc đấu giá đã tổ chức trong năm trước liền kề (bao gồm cả cuộc đấu giá thành và cuộc đấu giá không thành) Chỉ chọn chấm điểm một trong các tiêu chí.</i>	15,0
1.1	<i>Dưới 20 cuộc đấu giá</i>	12,0
1.2	<i>Từ 20 cuộc đấu giá đến dưới 40 cuộc đấu giá</i>	13,0
1.3	<i>Từ 40 cuộc đấu giá đến dưới 70 cuộc đấu giá</i>	14,0
1.4	<i>Từ 70 cuộc đấu giá trở lên</i>	15,0
2.	<i>Tổng số cuộc đấu giá thành trong năm trước liền kề Chỉ chọn chấm điểm một trong các tiêu chí.</i>	7,0
2.1	<i>Dưới 10 cuộc đấu giá thành (bao gồm cả trường hợp không có cuộc đấu giá thành nào)</i>	4,0
2.2	<i>Từ 10 cuộc đấu giá thành đến dưới 30 cuộc đấu giá thành</i>	5,0
2.3	<i>Từ 30 cuộc đấu giá thành đến dưới 50 cuộc đấu giá thành</i>	6,0
2.4	<i>Từ 50 cuộc đấu giá thành trở lên</i>	7,0
3.	<i>Tổng số cuộc đấu giá thành có chênh lệch giữa giá trúng so với giá khởi điểm trong năm trước liền kề (Người có tài sản không yêu cầu nộp hoặc cung cấp bản chính hoặc bản sao hợp đồng, quy chế cuộc đấu giá và các tài liệu có liên quan) Chỉ chọn chấm điểm một trong các tiêu chí.</i>	7,0
3.1	<i>Dưới 10 cuộc (bao gồm cả trường hợp không có chênh lệch)</i>	4,0
3.2	<i>Từ 10 cuộc đến dưới 30 cuộc</i>	5,0
3.3	<i>Từ 30 cuộc đến dưới 50 cuộc</i>	6,0
3.4	<i>Từ 50 cuộc trở lên</i>	7,0
4.	<i>Tổng số cuộc đấu giá thành trong năm trước liền kề có mức chênh lệch từ 10% trở lên (Người có tài sản đấu giá không yêu cầu nộp bản chính hoặc bản sao hợp đồng) Người có tài sản chấm điểm theo cách thức dưới đây. Trường hợp kết quả điểm là số thập phân thì được làm tròn đến hàng phần trăm. Trường hợp số điểm của tổ chức hành nghề đấu giá tài sản dưới 1 điểm (bao gồm cả trường hợp 0 điểm) thì được tính là 1 điểm.</i>	3,0
4.1	<i>Tổ chức hành nghề đấu giá tài sản (A) có tổng số cuộc đấu giá thành</i>	3,0

	trong năm trước liền kề có mức chênh lệch từ 10% trở lên nhiều nhất (Y cuộc) thì được tối đa 3 điểm	
4.2	Tổ chức hành nghề đấu giá tài sản (B) có tổng số cuộc đấu giá thành trong năm trước liền kề có mức chênh lệch từ 10% trở lên thấp hơn liền kề (U cuộc) thì số điểm được tính theo công thức: Số điểm của B = $(U \times 3)/Y$	
4.3	Tổ chức hành nghề đấu giá tài sản (C) có tổng số cuộc đấu giá thành trong năm trước liền kề có mức chênh lệch từ 10% trở lên thấp hơn liền kề tiếp theo (V cuộc) thì số điểm được tính tương tự theo công thức nêu trên: Số điểm của C = $(V \times 3)/Y$	
5.	Thời gian hoạt động trong lĩnh vực đấu giá tài sản tính từ thời điểm có Quyết định thành lập hoặc được cấp Giấy đăng ký hoạt động (Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh đối với doanh nghiệp đấu giá tài sản được thành lập trước ngày Luật Đấu giá tài sản có hiệu lực) Chỉ chọn chấm điểm một trong các tiêu chí.	7,0
5.1	Có thời gian hoạt động dưới 05 năm	4,0
5.2	Có thời gian hoạt động từ 05 năm đến dưới 10 năm	5,0
5.3	Có thời gian hoạt động từ 10 năm đến dưới 15 năm	6,0
5.4	Có thời gian hoạt động từ 15 năm trở lên	7,0
6.	Số lượng đấu giá viên của tổ chức hành nghề đấu giá tài sản Chỉ chọn chấm điểm một trong các tiêu chí.	4,0
6.1	01 đấu giá viên	2,0
6.2	Từ 02 đến dưới 05 đấu giá viên	3,0
6.3	Từ 05 đấu giá viên trở lên	4,0
7.	Kinh nghiệm hành nghề của đấu giá viên là Giám đốc Trung tâm dịch vụ đấu giá tài sản, Tổng giám đốc hoặc Giám đốc của Công ty đấu giá hợp danh, Giám đốc doanh nghiệp tư nhân (Tính từ thời điểm được cấp Thẻ đấu giá viên theo Nghị định số 05/2005/NĐ-CP ngày 18/01/2005 của Chính phủ về bán đấu giá tài sản hoặc đăng ký danh sách đấu giá viên tại Sở Tư pháp theo Nghị định số 17/2010/NĐ-CP ngày 04/3/2010 của Chính phủ về bán đấu giá tài sản hoặc Thẻ đấu giá viên theo Luật Đấu giá tài sản hoặc thông tin về danh sách đấu giá viên trong Giấy đăng ký hoạt động của doanh nghiệp đấu giá tài sản theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Đấu giá tài sản) Chỉ chọn chấm điểm một trong các tiêu chí.	4,0
7.1	Dưới 05 năm	2,0
7.2	Từ 05 năm đến dưới 10 năm	3,0
7.3	Từ 10 năm trở lên	4,0
8.	Kinh nghiệm của đấu giá viên hành nghề Chỉ chọn chấm điểm một trong các tiêu chí.	5,0
8.1	Không có đấu giá viên có thời gian hành nghề từ 05 năm trở lên	3,0
8.2	Có từ 01 đến 03 đấu giá viên có thời gian hành nghề từ 05 năm trở lên	4,0

8.3	Có từ 4 đấu giá viên trở lên có thời gian hành nghề từ 05 năm trở lên	5,0
9.	Số thuế thu nhập doanh nghiệp hoặc khoản tiền nộp vào ngân sách Nhà nước đối với Trung tâm dịch vụ đấu giá tài sản trong năm trước liền kề, trừ thuế giá trị gia tăng (Số thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp theo Tờ khai quyết toán thuế thu nhập doanh nghiệp trong báo cáo tài chính và số thuế thực nộp được cơ quan thuế xác nhận bằng chứng từ điện tử; đối với Trung tâm dịch vụ đấu giá tài sản thì có văn bản về việc thực hiện nghĩa vụ thuế với ngân sách Nhà nước) Chỉ chọn chấm điểm một trong các tiêu chí.	5,0
9.1	Dưới 50 triệu đồng	3,0
9.2	Từ 50 triệu đồng đến dưới 100 triệu đồng	4,0
9.3	Từ 100 triệu đồng trở lên	5,0
V	Tiêu chí khác phù hợp với tài sản đấu giá do người có tài sản đấu giá quyết định	8,0
1.	Đã từng ký kết hợp đồng dịch vụ đấu giá tài sản với người có tài sản đấu giá và đã tổ chức cuộc đấu giá thành theo hợp đồng đó	3,0
2.	Trụ sở chính của tổ chức hành nghề đấu giá tài sản trong phạm vi tỉnh, thành phố nơi có tài sản đấu giá.	2,0
3	Tiêu chí khác (có đấu giá viên trên 15 năm kinh nghiệm)	3,0
Tổng số điểm		100

DANH MỤC TÀI SẢN CỐ ĐỊNH CŨ, HỒNG, HẾT KHẤU HAO THANH LÝ THÁNG 10/2026

STT	Danh mục tài sản (chỉ tiết theo từng loại tài sản)	Đơn vị tính	Số lượng	Năm sử dụng	Đơn vị sử dụng	Nguyên giá (đồng)	Giá trị còn lại (đồng)	Hình thức xử lý	Ghi chú
(1)	(2)	(2)	(3)		(4)	(4)	(5)	(7)	(8)
A	Trụ sở làm việc, cơ sở hoạt động sự nghiệp...								
B	Xe ô tô								
C	Máy móc, thiết bị								
1	Laptop HP Envy 13-ba1030TU2KA 17	Cái	3	01-01-21	CSHN	36,267,000	-	Thanh lý	
2	Laptop HP Envy 13-ba1031TU2KA 17	Cái	4	01-01-21	QTRIC	47,400,000	-	Thanh lý	
3	Máy chiếu LC-MLX350	Cái	3	31/12/2019	DTQT02	36,267,000	-	Thanh lý	
4	Tivi LED 80", giá treo, công lắp đặt	Cái	1	21-01-19	KIQT01	10,898,000	-	Thanh lý	
5	Máy ảnh kỹ thuật số Canon EOS 5D	Cái	1	10-01-19	QTRIC26	12,100,000	-	Thanh lý	
6	Máy chiếu EIKI XT4	Cái	1	10-01-19	QTRIC29	12,100,000	-	Thanh lý	
7	Bàn trộn hình và tiếng hỗn hợp +LCD Monitor 17"+ CPU	Cái	1	10-01-19	QTRIC30	12,100,000	-	Thanh lý	
8	Đầu đọc ghi đĩa quang chuyên dụng	Cái	1	10-01-19	QTRIC32	12,100,000	-	Thanh lý	
9	Đầu đọc băng chuyên dụng	Cái	1	10-01-19	QTRIC35	12,100,000	-	Thanh lý	
10	Đèn Daylight 2500W	Cái	1	10-01-19	QTRIC36	12,100,000	-	Thanh lý	
11	Đèn Daylight 575W	Cái	2	11-01-19	CSHN	29,500,000	-	Thanh lý	
12	Đèn Studio 2000W	Cái	2	11-01-19	CSHN	29,500,000	-	Thanh lý	
13	Đèn Softlight 2500W	Cái	2	11-01-19	CSHN	29,500,000	-	Thanh lý	
14	Bộ đèn kit Arrilite 800/3	Cái	2	06-03-19	CSHN	24,200,000	-	Thanh lý	
15	Máy chủ Server HP Rack ML570G3	Cái	1	06-03-19	QTRIC23	12,100,000	-	Thanh lý	

16	Máy chủ HP ML 350/E5410/2.33G	Cái	1	06-03-19	QTRIC23	12,100,000	-	Thanh lý	
17	IBM Server X3650	Cái	1	06-03-19	QTRID22	12,100,000	-	Thanh lý	
18	Hệ thống tủ đựng máy chủ 42U	Cái	1	06-03-19	QTRID25	12,100,000	-	Thanh lý	
19	Hệ thống tủ đựng máy chủ 36U	Cái	1	06-03-19	QTRID27	12,100,000	-	Thanh lý	
20	Bộ định tuyến nội bộ 4507	Cái	1	06-03-19	QTRID28	12,100,000	-	Thanh lý	
21	Bộ định tuyến nội bộ 3560	Cái	1	10-04-19	VPTR15	10,620,000	-	Thanh lý	
22	Máy chủ HP Tower ML 370	Cái	1	27-05-19	VPTR15	10,620,000	-	Thanh lý	
23	TB lưu dữ liệu DELL POWERVAULT TL2000 TAPE LIBRARY	Cái	1	27-09-19	PCTT04	12,089,000	-	Thanh lý	
24	TB Switch Layer 3, 48 Ports-Cisco Catalyst WS-C3750X-48T-S	Cái	1	27-09-19	TYTE	12,089,000	-	Thanh lý	
25	TB tường lửa Firewall//VPN ASA 5525-X	Cái	1	24-09-19	QTRIC18	12,300,000	-	Thanh lý	